

# TÀI LIỆU ĐÀO TẠO

## CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

# **CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTC  
ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ  
ngày 01/01/2016

# Câu chuyện thứ 1

- Trên trang Facebook, sau khi xem những bức ảnh cũ cách đây 15 năm, một staff comm: “Ngày xưa Kiểm toán viên oai quá hả anh”
- KTV đàn anh reply: “bây giờ vẫn vậy thôi em”
- *Các anh chị bình luận xem, tại sao bạn staff nói như vậy và tại sao KTV đàn anh trả lời như vậy*

## Câu chuyện thứ 2

- Trong một vở kịch ngắn do nhân viên diễn trong một kỳ hội diễn nội bộ Công ty. Có một nhóm diễn lại hình ảnh một staff “được” partner nhắc nhở hồ sơ thiếu bằng chứng, có những vấn đề trọng yếu không nêu ra cho trưởng nhóm hoặc KTV
- *Chúng ta hãy bình luận xem câu chuyện trên nói lên điều gì?*

# Câu chuyện thứ 3

- Facebook của một staff đăng hình nhóm kiểm toán ngồi bên một bàn tiệc do khách hàng mời , trên bàn có đặt một bản “V.I.P”, kèm theo một status:

**“V.I.P** nhé, Khách hàng ABC đãi nhé, hí, hí.... hí”

***Chúng ta hãy bình luận xem có vấn đề gì không với Status này?***

# Câu chuyện thứ 4

- KTV A trao đổi với kiểm toán viên B trong công ty kiểm toán: Tôi mới kiểm toán BCTC của Công ty X, mà BCTC này đã được kiểm toán bởi Cty kiểm toán M, mà cậu biết không BCTC của X nhiều chỗ sai mà M không phát hiện
- *Với câu chuyện có gì nên, không nên và phải làm gì?*

# Câu chuyện thứ 5

- Công ty kiểm toán đã kiểm toán BCTC, đồng thời cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ
- *Chúng ta hãy bình luận: Có được không?*

# 1. Những quy định chung và yêu cầu của CMKT

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 87/2005/QĐ-BTC ngày 01/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016.



- **100.2 Chuẩn mực này gồm ba phần:**
- ***Phần A: Quy định chung và các nguyên tắc đạo đức cơ bản;***
- ***Phần B: Áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề;***
- ***Phần C: Áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp trong doanh nghiệp.***

- **Phần A đưa ra các nguyên tắc đạo đức cơ bản về nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, đồng thời, cung cấp một khuôn khổ mà kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp phải áp dụng để:**
  - **(a) Xác định các nguy cơ ảnh hưởng tới việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản;**
  - **(b) Đánh giá mức độ nghiêm trọng của các nguy cơ đó;**
  - **(c) Áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết, nhằm loại trừ hoặc làm giảm các nguy cơ xuống mức có thể chấp nhận được.**

- **Phần B và C hướng dẫn việc áp dụng khuôn khổ nêu tại phần A trong các trường hợp nhất định.**
- **Các phần này đưa ra một số ví dụ về các biện pháp bảo vệ thích hợp nhằm khắc phục các nguy cơ ảnh hưởng tới việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản**
- **Các phần này cũng đưa ra các tình huống dẫn đến các nguy cơ mà không biện pháp bảo vệ nào có thể khắc phục được, do vậy, cần phải tránh các tình huống hoặc mối quan hệ đó.**

- **Phần B áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề.**
- **Phần C áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp trong doanh nghiệp.**
- **Tuy vậy, kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề cũng có thể tham khảo Phần C trong một số tình huống nhất định.**

# Các nguyên tắc đạo đức cơ bản

1. **Tính chính trực**
2. **Tính khách quan**
3. **Năng lực chuyên môn và tính thận trọng**
4. **Tính bảo mật**
5. **Tư cách nghề nghiệp**

***Tính chính trực:***

***Phải thẳng thắn, trung thực trong tất cả các mối quan hệ chuyên môn và kinh doanh;***

***Tính khách quan:***

***Không cho phép sự thiên vị, xung đột lợi ích hoặc bất cứ ảnh hưởng không hợp lý***

***Từ đó chi phối các xét đoán chuyên môn và kinh doanh của mình;***

## ***Năng lực chuyên môn và tính thận trọng:***

- **Duy trì sự hiểu biết và kỹ năng chuyên môn cần thiết nhằm** đảm bảo rằng khách hàng hoặc chủ doanh nghiệp được **cung cấp dịch vụ chuyên môn có chất lượng dựa trên những kiến thức mới nhất về chuyên môn, pháp luật và kỹ thuật,**
- **Hành động một cách thận trọng và phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp và kỹ thuật được áp dụng;**



- ***Tính bảo mật:***

**Phải bảo mật thông tin có được từ các mối quan hệ chuyên môn và kinh doanh**

- không được tiết lộ bất cứ thông tin nào cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của bên có thẩm quyền
- Trừ khi có quyền hoặc nghĩa vụ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan quản lý hoặc tổ chức nghề nghiệp
- Không được sử dụng thông tin vì lợi ích cá nhân của kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp hoặc của bên thứ ba;

- ***Tư cách nghề nghiệp:***

**Phải tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động nào làm giảm uy tín nghề nghiệp của mình.**

- **Các Chương từ 110 - 150 Chuẩn mực này quy định và hướng dẫn chi tiết về các nguyên tắc đạo đức cơ bản này.**

# Các nguy cơ và biện pháp bảo vệ

## Các nguy cơ

- (a) Nguy cơ do tư lợi**
- (b) Nguy cơ tự kiểm tra**
- c) Nguy cơ về sự bào chữa**
- (d) Nguy cơ từ sự quen thuộc**
- (e) Nguy cơ bị đe dọa**

# Biện pháp bảo vệ

- Các biện pháp bảo vệ do tổ chức nghề nghiệp quy định, do pháp luật và các quy định có liên quan điều chỉnh
- Các biện pháp bảo vệ *được xây dựng* trong môi trường làm việc

# CHƯƠNG 230 – Đưa ra ý kiến thứ hai

- **Khi kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề được yêu cầu cung cấp ý kiến thứ hai sau khi đã có ý kiến thứ nhất về việc áp dụng chuẩn mực kế toán, kiểm toán, lập báo cáo hoặc các chuẩn mực khác, các nguyên tắc cho một trường hợp, những giao dịch cụ thể hay đưa ra ý kiến thay cho một doanh nghiệp hoặc đơn vị không phải là khách hàng hiện tại, thì có thể làm phát sinh nguy cơ không tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản**

- **Nguy cơ** ảnh hưởng đến nguyên tắc “Năng lực chuyên môn và tính thận trọng” có thể làm phát sinh khi kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề **đưa ra ý kiến thứ hai mà không có đầy đủ bằng chứng hoặc không được cung cấp đầy đủ thông tin như bên cung cấp dịch vụ hiện tại.**

# Ví dụ về đưa ý kiến thứ 2

- ***Nếu A&C được một khách hàng yêu cầu cho ý kiến tư vấn hoặc báo cáo bằng văn bản liên quan đến việc áp dụng chuẩn mực, chế độ kế toán, chuẩn mực kiểm toán hoặc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính mà khách hàng này không phải là khách hàng kiểm toán A&C, thì A&C này cần đánh giá xem liệu việc cho ý kiến tư vấn hoặc báo cáo bằng văn bản như vậy có vi phạm các nguyên tắc đạo đức cơ bản hay không.***



# Ví dụ về đưa ý kiến thứ 2 (tt)

- A&C cho ý kiến tư vấn như vậy có thể không được tiếp cận với đầy đủ thông tin như là doanh nghiệp kiểm toán đang thực hiện kiểm toán cho khách hàng đó và do vậy **có thể đưa ra ý kiến hoặc kết luận khác biệt**. Việc đưa ra ý kiến và kết luận khác biệt có thể **tạo áp lực một cách không phù hợp đối với doanh nghiệp kiểm toán đang thực hiện kiểm toán cho khách hàng đó**.
- Trong trường hợp này nguy cơ vi phạm các nguyên tắc đạo đức cơ bản có thể được **làm giảm bằng cách** A&C cho ý kiến tư vấn trao đổi thông tin với doanh nghiệp kiểm toán đang thực hiện kiểm toán cho khách hàng đó và/hoặc cung cấp bản dự thảo ý kiến tư vấn/báo cáo cho doanh nghiệp kiểm toán đang thực hiện kiểm toán cho khách hàng đó để tham khảo ý kiến

# Ví dụ về đưa ý kiến thứ 2 (tt)

- ***Việc một doanh nghiệp thực hiện kiểm toán lại một báo cáo tài chính đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán cũng làm phát sinh nguy cơ tương tự và có thể ở mức độ nghiêm trọng hơn so với trường hợp trên.***
- ***(Câu chuyện thứ 4)***

- **Vì vậy việc kiểm toán lại *chỉ được thực hiện khi có yêu cầu cụ thể của pháp luật hoặc cơ quan quản lý.***
- **Trong trường hợp kiểm toán lại thì doanh nghiệp kiểm toán sau cần tham khảo ý kiến của doanh nghiệp kiểm toán tiền nhiệm về các vấn đề kế toán, kiểm toán có sự khác biệt trọng yếu trong quan điểm giữa hai doanh nghiệp kiểm toán. Nếu không thể tham khảo ý kiến của doanh nghiệp kiểm toán tiền nhiệm thì cần tham khảo ý kiến của tổ chức nghề nghiệp hoặc cơ quan quản lý phù hợp.**
- **Suy nghĩ: Trong trường hợp không biết là BCTC đã kiểm toán bởi KTV khác rồi => A&C là sao để hạn chế rủi ro này?**

## *Cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ cho khách hàng kiểm toán*

- **290.193 Dịch vụ kiểm toán nội bộ bao gồm trợ giúp khách hàng thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ.**

*Do đó doanh nghiệp kiểm toán không được cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ cho khách hàng kiểm toán.*

# 290.192 Phạm vi và mục tiêu của hoạt động kiểm toán nội bộ

**Hoạt động kiểm toán nội bộ có thể bao gồm:**

- 1. Giám sát kiểm soát nội bộ - soát xét các kiểm soát, giám sát hoạt động kiểm soát và đề xuất hướng hoàn thiện;**
- 2. Kiểm tra thông tin tài chính và thông tin hoạt động - kiểm tra các phương tiện được sử dụng để xác định, đo lường, phân loại và báo cáo thông tin tài chính, thông tin hoạt động, và kiểm tra cụ thể từng khoản mục, bao gồm kiểm tra chi tiết các giao dịch, số dư và thủ tục;**
- 3. Kiểm tra tính kinh tế, hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, kể cả hoạt động phi tài chính của đơn vị;**
- 4. Kiểm tra tính tuân thủ pháp luật và các quy định, các yêu cầu bên ngoài khác, các chính sách, chỉ thị của Ban Giám đốc và các quy định nội bộ khác.**